TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐHÀNỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnhphúc

Bản án số: 04/2019/KDTM - ST
Ngày: 05/3/2019
V/v: Tranh chấp mua bán cổ phần

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 99/2018/TLST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp mua bán cổ phần"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:11/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O - sinh năm 1959

HKTT và cư trú tại: số 129, tổ 14 phường Thanh Lương, quận H B Tr, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. *Bị đơn:* Công ty cho thuê TC 1- Ngân hàng N ngh và phát triển N th VN.

Trụ sở: số 04 phố Phạm Ng Th, phường K L, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc T - Tổng giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Quỳnh H - Chức vụ: Phó phòng phụ trách Kế hoạch tổng hợp công ty (văn bản ủy quyền số 10 ngày 15/01/2019) *(Có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O trình bày:***

Năm 2008 -2009 biết được thông tin Công ty cho thuê TC 1 – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, Công ty đã thông báo công khai việc bán cổ phần để huy động vốn. Bà O đã thực hiện tham gia mua cổ phần của Công ty cho thuê TC 1 năm 2009 với tổng số tiền đã nộp như sau: Đợt 1 (Đấu giá) – 5000 cổ phần (CP) – giá trúng thầu là 10.500 VND – số tiền bà O đã nộp để mua 5000 cổ phần trên là 52.500.000 VND.Công ty cho thuê TC 1 đã cấp cho bà O một giấy chứng nhận nộp tiền mua cổ phần. Sau đó Công ty cho thuê TC 1 chưa thực hiện được việc cổ phần hóa, theo giải thích của lãnh đạo công ty: kết quả của 03 đợt đấu giá cổ phần, số cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư khác không đạt tỉ lệ tối thiểu theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 35, và điểm b khoản 3 điều 35 nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 quy định về chuyển đổi Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Bên cạnh đó từ 2009 đến nay (tháng 5/2018) Công ty cho thuê TC 1 cũng không tiến hành đại hội cổ đông theo quy định tại khoản 1 điều 48 nghị định 109/2007/NĐ-CP. Vì vậy, công ty chưa hoàn tất việc cổ phần hóa doanh nghiệp.

Đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa thể Cổ phần hóa doanh nghiệp nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả lại số tiền bà O đã mua cổ phần của doanh nghiệp. Bà O đã đến công ty cho thuê TC 1 đòi thanh toán số tiền đã nộp để mua cổ phiếu nhưng không được giải quyết. Công ty cũng không biết đến khi nào thì cổ phần được. Bà O được biết công ty đang được chào bán công khai trên trang thông tin điện tử doanh nghiệp của bộ kế hoạch và đầu tư www.business.gov.vn. Như vậy, Công ty đã huy động vốn của bà theo mục đích cổ phần hóa Công ty nhưng thực chất lại dùng vào việc khác có lợi cho Công ty, bà O hoàn toàn không được hưởng lợi từ khoản vốn đã nộp vào Công ty. Việc này đã trực tiếp xâm hại đến quyền lợi ích hợp pháp của bà, cụ thể là từ lúc nộp tiền mua cổ phần theo chào bán của Công ty cho thuê tài chính: bà O không thực sự không trở thành cổ đông của Công ty, không được hưởng lợi tức từ số cổ phần đã mua.

Nay bà O đề nghị Công ty cho thuê TC 1 phải trả lại bà số tiền mà bà đã nộp để mua cổ phần năm 2009 là 52.500.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Mặc dù số tiền trên của bà bị thiệt hại nhưng bà O không yêu cầu Công ty phải trả tôi lãi suất của số tiền trên, không yêu cầu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.

**** Bị đơn Cty cho thuê TC1do bà Hoàng Thị Quỳnh H là đại diện trình bày:***

Công ty cho thuê TC 1 – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là ALCI) được thành lập theo Quyết định số 238/1998/QĐ-NHNN5 ngày 14/7/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Giấy phép hoạt động số 06/GP-CTCTTC do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 27/8/1998. Cty cho thuê TC1 là một đơn vị thành viên hạch toán độc lập, trực thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cho thuê tài chính, nhận tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở lên, phát hành trái phiếu và các giấy tờ có giá khác. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế doanh nghiệp nhà nước số 0100780297 (số cũ 0106000597) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 9 ngày 06/11/2018;

Về quá trình cổ phần hóa ALCI là thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Bộ tài chính và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, ALCI được phép chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần. Ngày 24/02/2009, ALCI đã tiến hành đấu giá cổ phần tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Bà Nguyễn Thị O đã thực hiện mua 5000 cổ phiếu tương ứng 52.500.000 đồng của Công ty chúng tôi. ALCI đã nhận đủ số tiền trên theo đúng quy trình IPO.

Tuy nhiên, do kết quả IPO của ALCI, số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư thông thường không đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định nên ALCI không tiến hành được Đại hội đồng cổ đông. Vì vậy, ALCI chưa thể hoàn tất việc cổ phần hóa doanh nghiệp, hay nói cách khác, Công ty cho thuê tài chính I đã không cổ phần hóa thành công nhưng đây hoàn toàn là do bối cảnh khách quan mang lại.

Khi biết được ALCI không cổ phần hóa thành công, bà Nguyễn Thị O đã gửi văn bản tới ALCI yêu cầu xác nhận và chi trả số tiền 52.500.000 đồng *(Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)* mà bà O đã nộp khi mua cổ phiếu. ALCI đã có văn bản trả lời bà O và đến nay ALCI chưa thực hiện trả lại tiền đầu tư mua cổ phần của bà Nguyễn Thị O cũng như những nhà đầu tư mua cổ phần khác do ALCI phải chờ ý kiến chỉ đạo của

Chính phủ về việc dừng cổ phần hóa.

Nay bà O khởi kiện yêu cầu ALCI phải thanh toán trả cho bà O số tiền mua 5000 cổ phần là 52.500.000 đồng. ALCI đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của bà O theo quy định của pháp luật.

Về án phí, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

* Bị đơn - Cty cho thuê TC1 giữ nguyên ý kiến đã trình bầy và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà O theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án,Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

- *Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:

1.1 .Thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị O khởi kiện về tranh chấp mua bán cổ phần đối với Cty cho thuê TC1 có trụ sở tại số 04 phố P, phường KL, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2018 bà O yêu cầu Cty cho thuê TC1 – Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam hoàn trả cho bà số tiền 52.500.000 đồng bà đã nộp để mua 5000 cổ phần của Cty cho thuê TC1, việc mua bán cổ phần của bà O và Cty cho thuê TC1, giữa một bên là cá nhân mua cổ phần vì mục đích lợi nhuận và một bên là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh. Như vậy, đây không phải là tranh chấp dân sự như đã xác định tại thời điểm thụ lý, cần xác định

lại quan hệ pháp luật là tranh chấp kinh doanh thương mại về mua bán cổ phần.

1.3. *Thời hiệu khởi kiện và áp dụng pháp luật: G*iao dịch mua bán cổ phần giữa các bên được thực hiện từ năm 2009, đến ngày 02 tháng 03 năm 2018 Cty cho thuê TC1 xác nhận lại tiền mua cổ phần của bà Nguyễn Thị O và đến ngày 16/7/2018 Cty cho thuê TC1 có công văn số 291/ALCI-KHTH gửi cho bà Nguyễn Thị O xác nhận số tiền bà O mua cổ phần của Công ty, Công ty đã có kế hoạch về nguồn vốn để sẵn sàng hoàn trả cho những nhà đầu tư mua cổ phần của Công ty ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không đồng ý với công văn trên của Cty cho thuê TC1, ngày 27/7/ 2018 bà O đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa yêu cầu giải quyết buộc Cty cho thuê TC1 phải hoàn trả cho bà số tiền mua cổ phần nêu trên. Vì vậy căn cứ vào Điều 319 Luật kinh doanh thương mại vụ án đang trong thời hiệu khở kiện.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị O và đại diện của Cty cho thuê TC1 xác nhận: năm 2009 khi Cty cho thuê TC1 tiến hành cổ phần hóa bà O đã mua 5000 cổ phần tương đương 52.500.000 đồng (giá trúng thầu là 10.500 VND). Công ty đã cấp bà O 01 Giấy chứng nhận nộp tiền mua cổ phần năm 2010. Do cho tới thời điểm hiện nay Cty cho thuê TC1 vẫn chưa cổ phần hóa được gây thiệt hại cho bà O, nên bà O đã khởi kiện yêu cầu Cty cho thuê TC1 thanh toán trả cho bà số tiền 52.500.000 đồng bà đã nộp để mua cổ phần.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O buộc Cty cho thuê TC1 – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải hoàn trả cho bà số tiền 52.500.000 đồng tiền mua cổ phần. Hội đồng xét xử xét thấy: đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần kết hợp chào bán cổ phần ra công chúng thì thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, cụ thể: Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26.6.2007 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01.8.2007- hết hiệu lực ngày 05.9.2011); Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18.7.2011 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 05.9.2011); Nghị định126/2017/NĐ-CP ngày 16.11.2017 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01.01.2018). Đối chiếu với quy định tại các Nghị định hướng dẫn nêu trên thì *kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa, doanh nghiệp phải hoàn thành việc bán cổ phần trong thời hạn 3 tháng (*Điều 41-Nghị định 109/2007/NĐ-CP và Điều 44-Nghị định 59/2011/NĐ-CP) và *thời hạn 4 tháng* (Điều 38 -Nghị định 126/2017/NĐ-CP). Tuy nhiên, do tổng số cổ phần

bán ra chỉ đạt 12% vốn điều lệ và tỷ lệ bán ra chưa đạt mức tối thiểu 25% theo quy định, từ cuối năm 2009 đến 30.6.2010 hoạt động kinh doanh của công ty thua lỗ trầm trọng, lỗ lũy kế lớn dẫn đến mất hết số vốn Nhà nước đã được xác định tại thời điểm thẩm định giá để cổ phần hóa Công ty do đó không thể tiến hành Đại hội đồng cổ đông, không thể thực hiện cổ phần hóa được. Công ty hiện đang chờ quyết định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông Việt Nam thôn chuyển phương án từ cổ phần hóa sang phương án bán toàn bộ doanh nghiệp.

Từ những phân tích nêu trên xác định đối với việc mua bán cổ phần giữa bà O và Cty cho thuê TC1, thì bà O đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên mua là thanh toán tiền mua cổ phần. Trong khi đó bên bán là Cty cho thuê TC1 đã không thực hiện nghĩa vụ của mình khi không cổ phần hóa thành công, dẫn đến việc nhà đầu tư như bà O trong nhiều năm qua không được sở hữu cổ phần của Công ty, không đạt được mục đích của bên mua là trở thành cổ đông của Công ty. Như vậy, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ của bên bán theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 423 Bộ luật Dân sự 2015. Hậu quả là các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O về việc buộc Cty cho thuê TC1 hoàn trả số tiền 52.500.000 đồng đã nộp để mua 5000 cổ phần của Công ty. Ghi nhận sự tự nguyện của bà O không yêu cầu tính lãi của số tiền đã mua cổ phần, không yêu cầu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại đối với Cty cho thuê TC1.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008077 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Cty cho thuê TC1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 385, Điều 401, khoản 1 Điều 402, Điều 410, điểm b khoản 1 Điều 423, Điều 427, Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 319 Luật thương mại.

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị định 109/2007/NĐ-CPngày 26.6.2007 của Chính phủ; Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18.7.2011 của Chính phủ; Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16.11.2017 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O về việc buộc Cty cho thuê TC1 - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải hoàn trả lại cho bà số tiền 52.500.000 đồng tiền bà O đã bỏ ra để mua cổ phần của Công ty.

Buộc Cty cho thuê TC1 – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền 52.500.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng)

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị O không yêu cầu tính lãi của số tiền 52.500.000 đồng, không yêu cầu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại đối với Cty cho thuê TC1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dânsự.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị O không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bà O được hoàn trả lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008077 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

- Cty cho thuê TC1- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam phải chịu 3.000.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Nguyễn Thị O và đại diện của Cty cho thuê TC1. Bà Nguyễn Thị O và Cty cho thuê TC1có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hường

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Dương Tú Anh Nguyễn Quỳnh Thơ Đặng Thị Hường

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hường

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*